

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2017/HSPT

Ngày: 30-11-2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Nghị

Các thẩm phán: 1. Bà Hoàng Thị Minh Hương
2. Ông Nguyễn Kim Đồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2017/HSST ngày 25-10-2017 đối với bị cáo Phạm Tường U do có kháng cáo của bị cáo, người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 140/2017/HSST ngày 21-9-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

Phạm Tường U (tên gọi khác: N), sinh năm 1990 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: số 24 đường A, phường 3, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông: Phạm Hữu T, sinh năm 1962 và bà Phan Thị Q, sinh năm 1964, bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Ngọc T, văn phòng Luật sư Nhân T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bị hại kháng cáo:

Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1954.

Địa chỉ: số 25 khu H, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

ông Lê Kim H, bà Nguyễn Thị Bích N không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 3-2017, Phạm Tường U đến làm thuê cho bà Lê Thị H là chủ tiệm vàng Kim H L tại số 25 khu H, phường 1, thành phố Đ. Bà H giao cho U quản lý và bán hàng tại quầy số 3 của tiệm vàng. Hàng ngày, U đến cửa hàng vào lúc 07 giờ 30 phút sáng, lấy chìa khóa từ quản lý của tiệm vàng rồi kiểm vàng trong quầy số 3, khi khách đến mua vàng thì U bán hàng, trực tiếp thu và giữ tiền. Đến 19 giờ hàng ngày, U kiểm số vàng còn lại cất vào két sắt khóa lại, sau đó giao chìa khóa kết cùng hóa đơn và tiền bán hàng thu được trong ngày cho chủ tiệm rồi ra về. Đến đầu tháng 4-2017, U nảy sinh ý định chiếm đoạt vàng trong quầy số 3 do mình quản lý bằng thủ đoạn: Khoảng 19 giờ hàng ngày, trong lúc kiểm vàng trước khi ra về, lợi dụng quản lý và chủ cửa hàng không để ý, khi đem vàng cất vào két sắt U đã lén bỏ vàng vào túi quần, sau đó U mang đi bán hoặc cầm cố để lấy tiền trả nợ và tiêu xài. Bằng thủ đoạn trên, từ đầu tháng 4-2017 đến ngày 20-5-2017, U đã chiếm đoạt 4 sợi dây chuyền vàng tại quầy số 3 của tiệm vàng Kim H L, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 19 giờ một ngày đầu tháng 4-2017 (không nhớ rõ ngày), lợi dụng lúc đem vàng cất vào két sắt, U đã lấy 01 sợi dây chuyền vàng 14K dạng khoen lật bào xéo, hàm lượng vàng 610, trọng lượng 3,22 chỉ giấu vào túi quần. Sau đó U đem sợi dây chuyền này xuống thành phố Bảo Lộc bán cho một tiệm vàng (không rõ địa chỉ) ở chợ B được 6.200.000đ. Hiện Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ chưa thu hồi được sợi dây chuyền này. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định sợi dây chuyền trên có giá trị là 6.092.000đ.

Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày 15-4-2017, lợi dụng lúc đem vàng cất vào két sắt, U đã lấy 01 sợi dây chuyền vàng 18K dạng khoen lật bào xéo, hàm lượng vàng 750, trọng lượng 11,4 chỉ. Dem đến tiệm cầm đồ Duy P do ông Lê Kim H làm chủ tiệm ở số 6 B, phường 3, thành phố Đ cầm được 20.000.000đ. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định sợi dây chuyền trên có giá trị là 29.041.500đ.

Lần 3: Khoảng 19 giờ ngày 10-5-2017, lợi dụng lúc đem vàng cất vào két sắt, U đã lấy 01 sợi dây chuyền vàng 18K dạng khoen lật bào xéo, hàm lượng vàng 750, trọng lượng 17,9 chỉ. Dem đến tiệm cầm đồ Duy P do ông Lê Kim H làm chủ tiệm tại số 6 B, phường 3, thành phố Đ cầm được 35.000.000đ. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định sợi dây chuyền này có giá trị là 43.949.870đ.

Lần 4: Khoảng 19 giờ ngày 20-5-2017, lợi dụng lúc đem vàng cất vào két sắt, U đã lấy 01 sợi dây chuyền vàng 18K dạng khoen lật bào xéo, hàm lượng vàng 750, trọng lượng 14,86 chỉ. Dem đến tiệm vàng Kim N do bà Nguyễn Thị Bích N làm chủ tiệm tại số 01 T, phường 1, thành phố Đ bán được

31.000.000đ. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định sợi dây chuyền này có giá trị là 37.021.000đ.

Bị hại bà Lê Thị H xác nhận bị chiếm đoạt 4 sợi dây chuyền vàng với tổng trị giá tài sản là 116.104.370đ. Bà H đã nhận lại số tài sản do Cơ quan Công An thành phố Đ thu giữ và đã nhận tiền bồi thường của bị cáo. Nay bà H không có yêu cầu gì đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2017/HS-ST ngày 21-9-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tuyên bố bị cáo Phạm Tường U (N) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tường U 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 22-9-2017 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Ngày 27-9-2017 người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày nguyên nhân phạm tội do hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, cha bị cáo đi làm phụ hồ, bị bệnh tuyến, mẹ bị cáo bị bệnh tim và tiểu đường nhưng vẫn phải đi làm giúp việc để có tiền điều trị bệnh, do mẹ phải thường xuyên đi điều trị bệnh nên bị cáo có vay mượn một số tiền để trang trải chữa bệnh cho bố mẹ. Bản thân bị cáo ban ngày đi làm ở tiệm vàng, tối nhận lột hành, tối thuê để có thêm thu nhập điều trị bệnh cho bố mẹ nên dẫn đến việc phạm tội, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình nên đã vay mượn để bồi thường toàn bộ cho người bị hại, bị cáo xin được giảm án và xin được hưởng án treo để có điều kiện lao động chăm sóc bố mẹ và để trả nợ. Bị cáo là con duy nhất và lao động chính trong gia đình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ bị bệnh, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, của người bị hại áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời và đỡ dần bố mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, người bị hại, giảm cho bị cáo Phạm Tường U từ 06 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về bản án sơ thẩm, thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, biên bản tạm giữ tang vật, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thể hiện ở chỗ: Bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bà H, giao cho bị cáo quản lý, bán vàng tại quầy số 3 nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Từ đầu tháng 4/2017 đến ngày 20/5/2017 bị cáo U đã bốn lần chiếm đoạt 04 sợi dây chuyền vàng của bà H với tổng giá trị tài sản là 116.104.370đ. Cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Phạm Tường U về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên xét hoàn cảnh bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng, việc cho bị cáo được hưởng án treo không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc bố mẹ, bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự. Vì vậy chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người bị hại, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tường U 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Tường U cho Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Tường U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, CA cấp sơ thẩm;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Phòng GD&ĐT;
- Sở tư pháp;
- Thi hành án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Đình Nghị

